

FORECASTING THE DEVELOPMENT OF VIETNAMESE ENTERPRISES BY USING SOME ECONOMETRIC MODELS

Tran Doan Phu

Thanh Do University

Email: tdphu@thanhdouni.edu.vn

Received: 29/7/2024; Reviewed: 31/8/2024; Revised: 4/9/2024; Accepted: 23/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.163>

Abstract: Enterprises play a particularly important role in the national economy as well as in the development of society. Resolution 58/NQ-CP dated on April 21st, 2023 of the Government sets out the goal “by 2025, the country will have strived to have 1.5 million enterprises, contributing 65-70% of the country's GDP, about 30-35% of total employment in the economy, and 98-99% of total import-export turnover”. Therefore, forecasting the development of Vietnamese enterprises in the coming years with reliable econometric models will helping policy makers have objective information to make appropriate policies to promote or restrain enterprises is absolutely necessary. In this article, the author focuses on introducing the use of some econometric models with the help of specialized statistical software Eviews 10, based on the latest data of the General Statistics Office to make forecasts on the following indicators: Number of Vietnamese enterprises; Total number of employees in enterprises; Average annual production and business capital of enterprises; Average monthly income of employees in operating enterprises with production and business results for the years 2025 and 2030.

Keywords: Forecasting business development; Econometric models; Eviews software.

1. Đặt vấn đề

Nhận thức rõ vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, nên ngay từ những ngày đầu lập nước (ngày 13 tháng 10 năm 1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho giới Công thương trong đó đánh giá vai trò to lớn của các doanh nhân, doanh nghiệp trong công cuộc kiến thiết đất nước và cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi để giới Công thương ngày càng lớn mạnh: Chính phủ, nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp đỡ giới thương nhân trong công cuộc kiến thiết này. Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà doanh nghiệp thịnh vượng (Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015).

Để khẳng định vai trò to lớn của cộng đồng doanh nghiệp, ngày 20 tháng 9 năm 2004 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-TTg, lấy ngày 13 tháng 10 hằng năm là Ngày Doanh nhân Việt Nam (Thủ tướng Chính phủ, 2004).

Cộng đồng doanh nghiệp đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân nói riêng cũng như trong sự phát triển xã hội nói chung. Điều này thể hiện rõ trong các nghị quyết:

- Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, trong đó đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, cả nước có 1,5 triệu doanh nghiệp, đóng góp 65-70% GDP cả nước, khoảng 30-35% tổng việc làm trong nền kinh tế, 98-99% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (Chính phủ, 2023).

- Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới”, trong đó đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, cả nước có 2 triệu doanh nghiệp, đóng góp 65-70% GDP cả nước, khoảng 32-38% tổng việc làm trong nền kinh tế, 98-99% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (Chính phủ, 2024).

Với vai trò đặc biệt quan trọng của doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân cũng như trong sự phát triển của xã hội như đã nêu trên, việc dự báo tình hình phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam trong những năm tới bằng những mô hình kinh tế lượng đáng tin cậy với sự trợ giúp của phần

mềm chuyên dụng Eviews sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách có những thông tin khách quan để đưa ra các chính sách thúc đẩy hay kìm hãm đối với doanh nghiệp một cách phù hợp là điều hết sức cần thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đã có nhiều công trình sử dụng kinh tế lượng để nghiên cứu kinh tế, xã hội nói chung và các doanh nghiệp nói riêng như: Áp dụng mô hình kinh tế lượng đánh giá hiệu quả doanh nghiệp ngành nông nghiệp, hạ tầng, công nghiệp và năng lượng, định hướng chỉ số giám sát của Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự, đề tài mã số: UB0008 (Anh và cộng sự, 2020), Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Ứng dụng mô hình kinh tế lượng trong nghiên cứu về quyết định chi tiêu của du khách nội địa đến tỉnh Bình Dương của Đỗ Ngọc Hân đăng trên tạp chí Công Thương ngày 30 tháng 08 năm 2017 (Hân, 2017); Đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam của Hoàng Thị Thu Hà đăng trên tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai, số 10-2018 (Hà, 2018). Trong các bài báo, các công trình nghiên cứu này các tác giả đã sử dụng mô hình kinh tế lượng để dự báo... Nhưng chưa có công trình nào sử dụng mô hình kinh tế lượng để dự báo các chỉ tiêu quan trọng về doanh nghiệp như: số doanh nghiệp Việt nam, tổng số lao động trong các doanh nghiệp, vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp, thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh trong những năm tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bằng phương pháp toán học, cụ thể là sử dụng một số mô hình kinh tế lượng với sự trợ giúp của phần mềm thống kê chuyên dụng Eviews 10, dựa vào số liệu của Tổng cục thống kê, chúng tôi đưa ra các dự báo về tình hình phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam, trong những năm tới.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Dự báo số doanh nghiệp Việt nam trong những năm tới

Để dự báo số doanh nghiệp Việt nam trong những năm tới chúng tôi dùng bảng số liệu sau:

Bảng 1. Số doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm

Đơn vị tính: doanh nghiệp

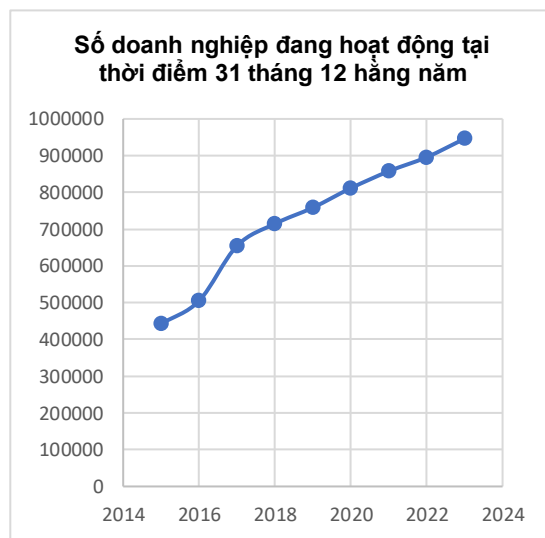
Năm	2015	2016	2017
SDNDHD	442485	505059	654633
Năm	2018	2019	2020
SDNDHD	714755	758610	811538
Năm	2021	2022	2023
SDNDHD	857551	895876	946116

Nguồn: Trung tâm WTO và hội nhập - VCCI; Tổng cục thống kê, 2023

Trong bảng 1 ký hiệu: SDNDHD - Số doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm.

Đầu tiên ta phải nói đến sự phát triển nhanh về số lượng của các doanh nghiệp trong những năm vừa qua. Kể cả những năm trong đại dịch COVID-19, số lượng các doanh nghiệp Việt Nam cũng không ngừng tăng. Điều này thể hiện rất rõ ở độ dốc của đường cong trong đồ thị sau (đơn vị tính là: doanh nghiệp):

(Ghi chú: thời điểm 2019 nằm giữa 2018 và 2020, ...)



Dựa vào số liệu có trong bảng 1, sử dụng mô hình dự báo Holt-Wintes (Dong, 2007; Dong & Minh, 2013) với sự trợ giúp của phần mềm Eviews 10 chúng ta có kết quả sau:

Date: 07/15/24 Time: 21:44		
Sample: 2015 2023		
Included observations: 9		
Method: Holt-Winters No Seasonal		
Original Series: SDNDHD		
Forecast Series: SDNDHSM		
Parameters:	Alpha	1.0000
	Beta	0.2400
	Sum of Squared Residuals	1.04E+10
	Root Mean Squared Error	33970.07
End of Period Levels:	Mean	946116.0
	Trend	56087.04

Từ kết quả trên ta, có thể dự báo số doanh nghiệp đang hoạt động năm 2025 là 1058290 doanh nghiệp ($946116 + 2 \times 56087 = 1058290$). Con số này còn kém xa so với mục tiêu đề ra trong Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ là đến năm 2025 cả nước có 1,5 triệu doanh nghiệp.

Cũng dựa vào kết quả trên ta có thể dự báo số doanh nghiệp đang hoạt động năm 2030 là 1338725 doanh nghiệp ($946116 + 7 \times 56087 = 1338725$). Con số này cũng kém rất xa so với mục tiêu trong Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ đề ra là đến năm 2030 cả nước có 2 triệu doanh nghiệp.

Như vậy, để đạt được mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 cũng như Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ, chúng ta còn phải cố

gắng rất nhiều.

Trong các mục 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 sau đây, chúng ta sẽ dự báo: Tổng số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm; Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm; Doanh thu thuần sản xuất kinh doanh và Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh trong một số năm tới theo số doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm với giả thiết số doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm đạt được mục tiêu của Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ là năm 2025 có 1500000 doanh nghiệp và năm 2030 có 2000000 doanh nghiệp, nhờ vào bảng số liệu sau:

Bảng 2. Một số chỉ tiêu của các doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2021

Năm	SDNDHD	LD	VON	DTT	TNBQT
2015	442485	12856.8	22144.2	14949.2	6966
2016	505059	14012.3	26049.7	17436.4	7514
2017	654633	14518.3	30682.7	20660.02	8269
2018	714755	14817.81	36814.53	23637.55	8836.18
2019	758610	15151.63	41074.82	26327.11	9324.78
2020	811538	14702.55	46252.69	27374.9	9546.5
2021	857551	14799.64	50904.82	30407.3	10261.08

Nguồn: Trung tâm WTO và hội nhập - VCCI; Tổng cục thống kê, 2023

Trong bảng 2 ký hiệu tên của các biến như sau:
SDNDHD - Số doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm (đơn vị tính: doanh nghiệp). LD - Tổng số lao động trong các

doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm (đơn vị tính: người).

VON - Vốn sản xuất kinh doanh bình quân

hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh (đơn vị tính: nghìn tỷ đồng).

DTT - Doanh thu thuần của doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh (đơn vị tính: nghìn tỷ đồng).

TNBQT - Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh (đơn vị tính: nghìn đồng).

4.2. Dự báo tổng số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hàng năm

Bằng cách sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển (Dong & Minh, 2013) với sự trợ giúp của phần mềm Eviews, chúng ta có kết quả hồi quy tổng số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hàng năm theo số doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31 tháng 12 hàng năm:

Dependent Variable: LD				
Method: Least Squares				
Date: 07/16/24 Time: 15:08				
Sample: 2015 2021				
Included observations: 7				
Variable	Coefficient	Std. Error	t-Statistic	Prob.
C	11506519	774684.1	14.85318	0.0000
SDNDHD	4.281356	1.118198	3.828800	0.0123
R-squared	0.745673	Mean dependent var		14408441
Adjusted R-squared	0.694807	S.D. dependent var		767668.5
S.E. of regression	424092.7	Akaike info criterion		28.98825
Sum squared resid	8.99E+11	Schwarz criterion		28.97279
Log likelihood	-99.45887	Hannan-Quinn criter.		28.79724
F-statistic	14.65971	Durbin-Watson stat		1.440467
Prob(F-statistic)	0.012263			

Để khẳng định tính đúng đắn của mô hình ta sẽ kiểm định các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển:

Kiểm tra giả thiết không có hiện tượng tự tương quan:

Breusch-Godfrey Serial Correlation LM Test:				
F-statistic	0.112355	Prob. F(2,3)	0.8973	
Obs*R-squared	0.487787	Prob. Chi-Square(2)	0.7836	
Test Equation:				
Dependent Variable: RESID				
Method: Least Squares				
Date: 07/16/24 Time: 15:18				
Sample: 2015 2021				
Included observations: 7				
Presample missing value lagged residuals set to zero.				
Variable	Coefficient	Std. Error	t-Statistic	Prob.

C	-284949.0	1215249.	-0.234478	0.8297
SDNDHD	0.482925	1.865341	0.258894	0.8125
RESID(-1)	-0.092373	0.726666	-0.127119	0.9069
RESID(-2)	-0.398449	0.851471	-0.467953	0.6717

Vì các P-Giá trị bằng 0,8793 và 0,7836 đều lớn hơn 0,05 nhiều nên giả thiết H_0 : không có hiện tượng tự tương quan của mô hình được chấp nhận một cách vững chắc.

Kiểm tra giả thiết không có hiện tượng phương sai của sai số thay đổi

Heteroskedasticity Test: Breusch-Pagan-Godfrey

F-statistic	1.712191	Prob. F(1,5)	0.2476
Obs*R-squared	1.785607	Prob. Chi-Square(1)	0.1815
Scaled explained SS	0.170803	Prob. Chi-Square(1)	0.6794

Test Equation:

Dependent Variable: RESID^2

Method: Least Squares

Date: 07/16/24 Time: 15:25

Sample: 2015 2021

Included observations: 7

Variable	Coefficient	Std. Error	t-Statistic	Prob.
C	3.16E+11	1.47E+11	2.155621	0.0836
SDNDHD	-277167.3	211819.5	-1.308507	0.2476
R-squared	0.255087	Mean dependent var		1.28E+11
Adjusted R-squared	0.106104	S.D. dependent var		8.50E+10
S.E. of regression	8.03E+10	Akaike info criterion		53.29179
Sum squared resid	3.23E+22	Schwarz criterion		53.27634
Log likelihood	-184.5213	Hannan-Quinn criter.		53.10078
F-statistic	1.712191	Durbin-Watson stat		1.551929
Prob(F-statistic)	0.247618			

Ta có P-Giá trị bằng 0,1815 và 0,6794 đều lớn hơn 0,05 nhiều nên giả thiết H_0 : không có hiện tượng phương sai của sai số thay đổi của mô hình được chấp nhận một cách vững chắc.

Vì các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển đều được thỏa mãn, hệ số $R^2 = 0.745673$ cũng khá lớn, nên ta có thể sử dụng hàm ước lượng sau:

$$LD = 11506519 + 4.281356 * SDNDHD.$$

Từ hàm ước lượng này ta số lượng lao động dự báo như sau:

- Dự báo cho năm 2025 các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm thu hút 17928553 lao động ($17928553 = 11506519 + 4.281356 * 1500000$).

- Dự báo cho năm 2030 các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm thu hút: 20069231 lao động ($20069231 = 11506519 + 4.281356 * 2000000$).

Từ những con số dự báo trên, ta có thể thấy các

doanh nghiệp Việt Nam có đóng góp rất lớn không chỉ cho nền kinh tế quốc dân mà còn giải quyết cả vấn đề xã hội là giải quyết hàng chục triệu việc làm cho người lao động.

Ở đây cũng phải nói thêm rằng những con số dự báo trên chỉ đúng trong điều kiện việc hiện đại hóa sản xuất kinh doanh và dịch vụ của các doanh nghiệp từ nay đến 2025 và 2030 không có gì xảy ra một cách đột ngột, bất thường.

4.3. Dự báo vốn sản xuất kinh doanh bình quân

Dependent Variable: VON				
Method: Least Squares				
Date: 07/16/24 Time: 16:05				
Sample: 2015 2021				
Included observations: 7				
Variable	Coefficient	Std. Error	t-Statistic	Prob.
C	-8929.019	4668.121	-1.912765	0.1140
SDNDHD	0.066692	0.006738	9.897703	0.0002
R-squared	0.951440	Mean dependent var		36274.78
Adjusted R-squared	0.941727	S.D. dependent var		10586.35
S.E. of regression	2555.514	Akaike info criterion		18.76485
Sum squared resid	32653258	Schwarz criterion		18.74940
Log likelihood	-63.67698	Hannan-Quinn criter.		18.57384
F-statistic	97.96452	Durbin-Watson stat		1.228749
Prob(F-statistic)	0.000180			

Mô hình thỏa mãn tất cả các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, R²= 0.941727 cao - hàm hồi quy thu được là rất phù hợp. Vì vậy ta có thể dùng hàm dự báo sau:

$$VON = -8929.019 + 0.066692 * SDNDHD$$

Từ hàm ước lượng này ta có kết quả:

- Dự báo năm 2025 các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh thu hút hơn 91108 nghìn tỷ đồng vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm (91108.981 = - 8929.019 + 0.066692 * 1500000).

- Dự báo cho năm 2030 các doanh nghiệp đang

hằng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hồi quy vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm (VON, đơn vị tính: nghìn tỷ đồng) theo số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm (SDNDHD, đơn vị tính: doanh nghiệp):

hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh thu hút hơn 124455 nghìn tỷ đồng vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm (124454.981 = - 8929.019 + 0.066692 * 2000000).

Như vậy các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ lớn mạnh về số lượng mà còn lớn mạnh cả về chất lượng. Điều này thể hiện qua vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm không ngừng tăng.

4.4. Dự báo doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh

Dependent Variable: DTT				
Method: Least Squares				
Date: 07/26/24 Time: 14:26				
Sample: 2015 2021				
Included observations: 7				
Variable	Coefficient	Std. Error	t-Statistic	Prob.

C	-1149.934	1745.920	-0.658641	0.5392
SDNDHD	0.035586	0.002520	14.12082	0.0000
R-squared	0.975538	Mean dependent var		22970.35
Adjusted R-squared	0.970645	S.D. dependent var		5578.565
S.E. of regression	955.7854	Akaike info criterion		16.79790
Sum squared resid	4567629.	Schwarz criterion		16.78245
Log likelihood	-56.79265	Hannan-Quinn criter.		16.60689
F-statistic	199.3975	Durbin-Watson stat		1.991245
Prob(F-statistic)	0.000032			

Mô hình thỏa mãn tất cả các giả thiết của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, $R^2=0.975538$ khá cao - hàm hồi quy thu được là rất phù hợp. Vì vậy ta có thể dùng hàm dự báo sau:

$$DTT = -1149.934 + 0.035586 * SDNDHD$$

Từ hàm ước lượng này ta có kết quả:

- Dự báo năm 2025 các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh có doanh thu thuần sản xuất kinh doanh là 52229.066 nghìn tỷ đồng ($52229.066 = -1149.934 + 0.035586 * 1500000$).

- Dự báo năm 2030 các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh có doanh thu thuần sản xuất kinh doanh là 70022.066 nghìn tỷ đồng ($70022.066 = -1149.934 + 0.035586 * 2000000$).

Nhờ doanh thu không ngừng tăng, cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam đóng góp đáng kể vào GDP của cả nước hàng năm.

4.5. Dự báo thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh

Dependent Variable: TNBQT				
Method: Least Squares				
Date: 07/26/24 Time: 14:29				
Sample: 2015 2021				
Included observations: 7				
Variable	Coefficient	Std. Error	t-Statistic	Prob.
C	3621.419	330.9661	10.94196	0.0001
SDNDHD	0.007454	0.000478	15.60363	0.0000
R-squared	0.979877	Mean dependent var		8673.934
Adjusted R-squared	0.975853	S.D. dependent var		1165.961
S.E. of regression	181.1839	Akaike info criterion		13.47186
Sum squared resid	164138.1	Schwarz criterion		13.45640
Log likelihood	-45.15151	Hannan-Quinn criter.		13.28085
F-statistic	243.4733	Durbin-Watson stat		2.098701
Prob(F-statistic)	0.000020			

Mô hình thỏa mãn tất cả các giả thiết của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, $R^2=0.979877$ cao - hàm hồi quy thu được là rất phù hợp. Vì vậy ta có thể dùng hàm dự báo sau:

$$TNBQ = 3621.419 + 0.007454 * SDNDHD$$

Từ hàm ước lượng này ta có kết quả:

- Dự báo năm 2025 thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong các doanh nghiệp

đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh là 14802.419 nghìn đồng ($14802.419 = 3621.419 + 0.007454 * 1500000$).

- Dự báo năm 2030 thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh là 18529.419 nghìn đồng ($18529.419 = 3621.419 + 0.007454 * 2000000$).

Với mức thu nhập bình quân một tháng của người lao động là trên 14 triệu đồng vào năm 2025 và trên 18 triệu đồng vào năm 2030 như dự báo trên, ta có thể nói cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam đã góp phần giúp đời sống vật chất của hàng triệu người lao động ngày một tốt hơn.

5. Bàn luận

Nhờ các mô hình kinh tế lượng với sự trợ giúp của phần mềm chuyên dụng Eviews 10, dựa vào số liệu của Tổng cục thống kê chúng ta có thể dự báo một cách khoa học và khách quan một số chỉ tiêu quan trọng: Tổng số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 tháng 12 hằng năm, vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm, doanh thu thuần sản xuất kinh doanh, thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh trong một số năm tới. Trong bài viết này tác giả đã đưa ra những con số dự báo cụ thể cho những chỉ tiêu trên vào các năm 2025 và 2030. Điều này hy vọng có thể giúp ích cho các nhà kinh tế, các nhà hoạch định chính sách điều chỉnh chiến lược, chính sách cho phù hợp với thực trạng và mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

6. Kết luận và khuyến nghị

Đảng và Chính phủ đã có nhiều biện pháp kịp thời và quyết liệt nhằm giúp cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam phát triển và lớn mạnh. Chẳng hạn, mới đây nhất Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành Công điện số 71/CD-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Quý III năm 2024. Để tiếp tục tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong Công điện Thủ tướng yêu cầu:

- Bộ Tài chính: Triển khai hiệu quả các chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền sử dụng đất, giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng, giảm phí, lệ phí đã được ban hành.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Sử dụng hiệu quả các công cụ điều hành để điều tiết tỷ giá, lãi suất, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô và mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: Tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, sản phẩm, chuỗi cung ứng; ưu tiên khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký; thúc đẩy đàm phán, ký kết các FTA mới. Thực hiện kịp thời biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước....

Các chủ trương và chính sách của Chính phủ đúng, trúng và rất kịp thời. Để các doanh nghiệp phát triển một cách thuận lợi, đạt chỉ tiêu của Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ, chúng tôi khuyến nghị đối với các bộ, cơ quan, địa phương cần:

- Tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn để các cấp có thẩm quyền, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

Anh, N. T. và cộng sự. (2020). *Ap dụng mô hình kinh tế lượng danh gia hiệu qua doanh nghiệp ngành nông nghiệp, hạ tầng, công nghiệp và năng lượng và dinh dưỡng chỉ số giảm sát*. De tai ma so: UB0008, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
 Bao dien tu Dang Cong san Viet Nam. (2015). *Thu*

Bac Ho gui gioi cong thuong Viet Nam. Truy cap ngay 1 thang 8 nam 2024 tu <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/thu-bac-ho-gui-gioi-cong-thuong-viet-nam-2601>.
 Chinh phu. (2023). *Nghi quyet 58/NQ-CP ngay 21*

- thang 04 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trong tam ho trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.
- Chính phủ. (2024). Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.
- Dong, N. Q. & Minh, N. T. (2013). *Giao trình Kinh tế lượng*. Hà Nội: Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.
- Dong, N. Q. (2007). *Kinh tế lượng chương trình nâng cao*. Hà Nội: Nxb Khoa học và kỹ thuật.
- Ha, H. T. T. (2018). Danh gia tác động của đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam, *Tap chi Khoa học - Dai hoc Dong Nai*, 10-2018.
- Han, D. N. (2017). *Ung dung mo hinh kinh te luong trong nghien cuu ve quyet dinh chi tieu cua du khach noi dia den tinh Binh Duong*. Truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2024 từ <https://tapchicongthuong.vn/ung-dung-mo-hinh-kinh-te-luong-trong-nghien-cuu-ve-quyet-dinh-chi-tieu-cua-du-khach-noi-dia-den-tinh-binh-duong-49263.htm>
- Thu tuong Chinh phu. (2004). Quyết định số 990/QĐ-TTG ngày 20 tháng 09 năm 2004 về ngày Doanh nhân Việt Nam.
- Thu tuong Chinh phu. (2024). Công điện số 71/CD-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trong tam thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Quý III năm 2024.
- Trung tam WTO va hoi nhap - VCCI, *Nien giam thong ke Viet Nam 2017*. Truy cập ngày 20 tháng 7 năm 2024 từ <https://trungtamwto.vn/file/20933/ngtk-2017.pdf>.
- Tong cuc thong ke, *Nien giam thong ke 2023*. Truy cập ngày 20 tháng 7 năm 2024 từ <https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V0503&theme=Doanh%20ngghi%E1%BB%87p>.

DỰ BÁO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ MÔ HÌNH KINH TẾ LƯỢNG

Trần Doãn Phú

Trường Đại học Thành Đô

Email: tdphu@thanhdouni.edu.vn

Ngày nhận bài: 29/7/2024; Ngày phản biện: 31/8/2024; Ngày tác giả sửa: 4/9/2024;

Ngày duyệt đăng: 23/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i3.163>

Tóm tắt: Các doanh nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân cũng như trong sự phát triển của xã hội. Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ đã đề ra mục tiêu “phấn đấu đến năm 2025, cả nước có 1,5 triệu doanh nghiệp, đóng góp 65-70% GDP cả nước, khoảng 30-35% tổng việc làm trong nền kinh tế, 98-99% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu”, vì vậy việc dự báo tình hình phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam trong những năm tới bằng những mô hình kinh tế lượng đáng tin cậy sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách có những thông tin khách quan để đưa ra các chính sách thúc đẩy hay kìm hãm đối với doanh nghiệp một cách phù hợp là điều hết sức cần thiết. Trong bài viết này tác giả tập trung giới thiệu việc sử dụng một số mô hình kinh tế lượng với sự trợ giúp của phần mềm thống kê chuyên dụng Eviews 10, trên cơ sở số liệu mới nhất của Tổng cục thống kê đưa ra các dự báo về các chỉ tiêu: Số doanh nghiệp Việt Nam; Tổng số lao động trong các doanh nghiệp; Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm của các doanh nghiệp; Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh cho những năm 2025 và 2030.

Từ khóa: Dự báo sự phát triển của doanh nghiệp; Mô hình kinh tế lượng; Phần mềm Eviews.